TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/DS-ST;
Ngày: 12/02/2026;
V/v "*Tranh chấp HĐ vay tài sản*";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Huỳnh Hữu Phước.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Thành Trung – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2026/QĐST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/- Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1977 (có mặt);

2/- Bà Nguyễn Thị Bích H (N), sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: T1, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1/- Bà Trần Thị B1, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 5, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp P, xã X, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2025, trong quá trình tố tụng, ông Phan Văn Tr, bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Nguyên vào trước ngày 13/10/2023, ông bà có cho bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C vay nhiều lần tiền nhưng cũng không nhớ rõ mấy lần, lúc đó bà B1 ông C có đóng lãi đầy đủ cho ông bà. Nhưng sau một thời gian thì bà B1 ông C không còn thực hiện tốt nghĩa vụ vay tiền nữa và hai bên đã ngồi lại chốt tiền nợ còn thiếu thì bà B1 đã lập giấy vay tiền ngày 13/10/2023 dl thể hiện bà B1 còn nợ lại vợ chồng ông bà số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng). Hiện nay ông bà có nhu cầu sử dụng tiền nên đã liên hệ nhiều lần với ông C bà B1 để yêu cầu trả số nợ còn thiếu nhưng bà B1 ông C chỉ trả cho ông bà được số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) nên vẫn còn thiếu lại ông bà số tiền 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng). Do đó, nay ông bà yêu cầu ông C, bà B1 phải liên đới trả lại cho ông bà số tiền nợ vay còn thiếu là 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng) và yêu cầu phải trả tiền lãi từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/9/2025 (23 tháng), với mức lãi suất 0.83%/tháng, thành tiền lãi là 366.528.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng); tổng cộng tiền nợ vay, nợ lãi là 2.286.528.000đ (hai tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

** Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Văn Tr và bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:* Ông bà vẫn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu là yêu cầu bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C phải liên đới trả cho ông bà số tiền nợ vay còn thiếu là 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/9/2025 (23 tháng), với mức lãi suất 0.83%/tháng, thành tiền lãi là 366.528.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng); tổng cộng tiền nợ vay, nợ lãi là 2.286.528.000đ (hai tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

** Bị đơn bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C không gửi bản tự khai cho Tòa án và vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải, công khai chứng cứ cũng như xét xử của Tòa án.*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thành viên Hội đồng xét xử là những người có tên trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử thể hiện được sự vô

tư khách quan khi xét xử. Do đó, vụ án đưa ra xét xử là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Tr, bà Nguyễn Thị Bích H; buộc bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C phải liên đới trả cho ông Tr, bà H số tiền nợ vay còn thiếu là 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/9/2025 (23 tháng), với mức lãi suất 0.83%/tháng.

Từ các lời trình bày trên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị B1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trung, bà H.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Tr, bà Nguyễn Thị Bích H về việc yêu cầu bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C phải liên đới trả cho ông Tr, bà H số tiền nợ vay còn thiếu là 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/9/2025 (23 tháng), với mức lãi suất 0.83%/tháng, thành tiền lãi là 366.528.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng); tổng cộng tiền nợ vay, nợ lãi là 2.286.528.000đ (hai tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng); Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại giấy viết tay ngày 13/10/2023 Dl thể hiện bà Trần Thị B1 có ký tên và cũng thể hiện rõ nội dung còn thiếu lại Bé Năm số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng). Đồng thời, căn cứ xác nhận của địa phương thể hiện bà Bé Năm là bà Nguyễn Thị Bích H và số nợ này là tài sản chung của bà H với ông Phan Văn Tr.

[2] Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng bà H ông Tr xác định bà B1 ông Chùm đã trả cho ông Tr bà H số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) nên cũng xác định bà B1 ông Chùm còn nợ lại bà H ông Tr số nợ vay là 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng).

[3] Khi thụ lý, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông C, bà B1 để giải quyết vụ kiện nhưng ông C bà B1 đều không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà H nên có cơ sở xác định bà B1 ông C có vay tiền của ông Tr bà H số tiền 2.000.0000.000đ và hiện nay còn nợ lại số tiền 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng).

[4] Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án với chính quyền địa phương thể hiện bà B1 với ông C là vợ chồng, vẫn còn sống chung làm kinh tế chung nên số nợ này là nợ chung của ông C với bà B1 và trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp nên xét yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của ông Tr, bà H; Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất 0.83%/tháng mà bà H ông Tr yêu cầu bà B1, ông C phải trả cho số nợ vay 1.920.000.000đ từ ngày 13/10/2023 đến ngày 13/9/2025, thành tiền lãi 366.528.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (72.000.000đ + (2% x 286.528.000đ)): 77.730.560đ (bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn, năm trăm sáu mươi đồng), do yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà H được chấp nhận nên bà B1, ông C phải có nghĩa vụ liên đới nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H, ông Phan Văn Tr.

Buộc bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C phải liên đới trả cho bà H, ông Tr số tiền nợ vay, nợ lãi còn thiếu là 2.286.528.000đ (hai tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu, năm

trăm hai mươi tám ngàn đồng); trong đó nợ vay là 1.920.000.000đ (một tỷ, chín trăm hai mươi triệu đồng) và nợ lãi là 366.528.000đ (ba trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (72.000.000đ + (2% x 286.528.000đ)): 77.730.560đ (bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ngàn, năm trăm sáu mươi đồng), buộc bà Trần Thị B1, ông Nguyễn Văn C phải liên đới nộp.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích H, ông Phan Văn Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp 38.865.280đ (ba mươi tám triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn, hai trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006912 ngày 22/10/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *THADS tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND khu vực 8;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Chí Vũ